

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	15,900 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	16.1%	21.4%	-

DT thuần	2024		
	724	YoY	▲ 98.0
	tỷ VNĐ		▲ 15.6%

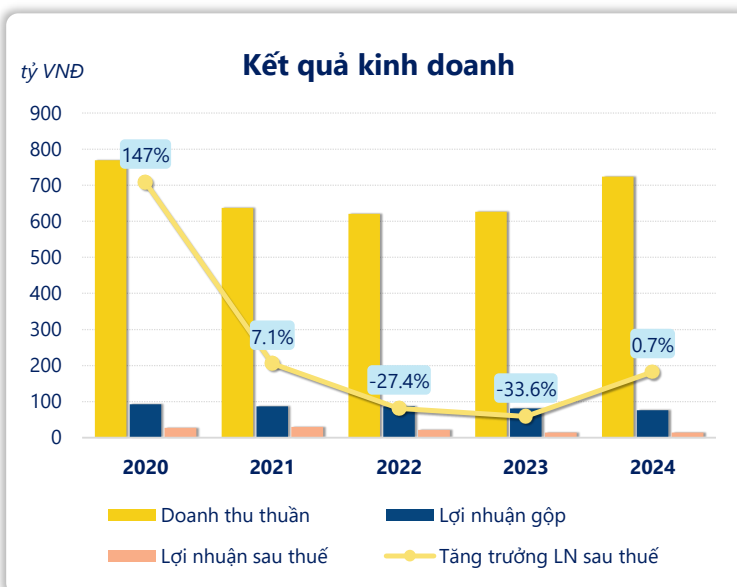
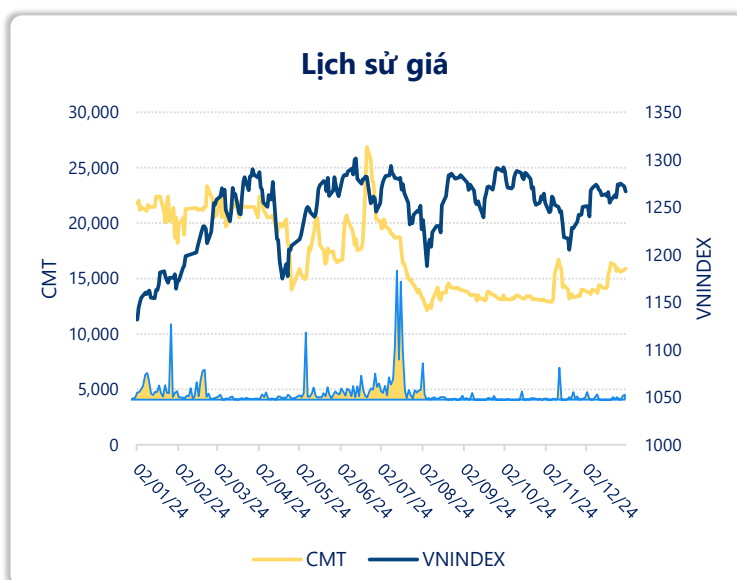
LN góp	2024		
	76.0	YoY	▼ 4.70
	tỷ VNĐ		▼ 5.8%

LN thuần	2024		
	15.7	YoY	▼ 4.60
	tỷ VNĐ		▼ 23.0%

LN sau thuế	2024		
	14.3	YoY	▲ 0.10
	tỷ VNĐ		▲ 0.7%

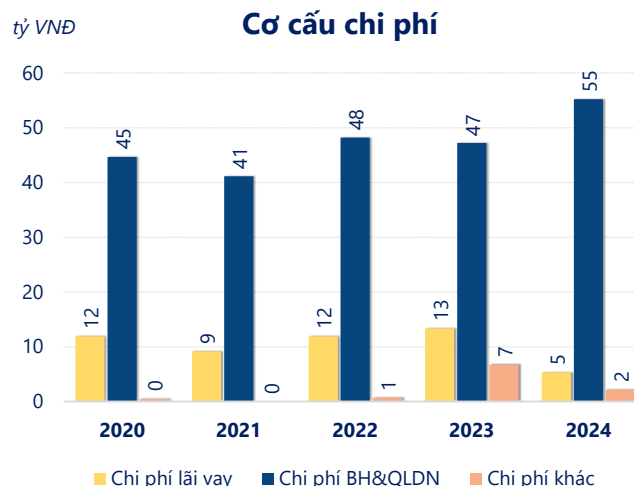
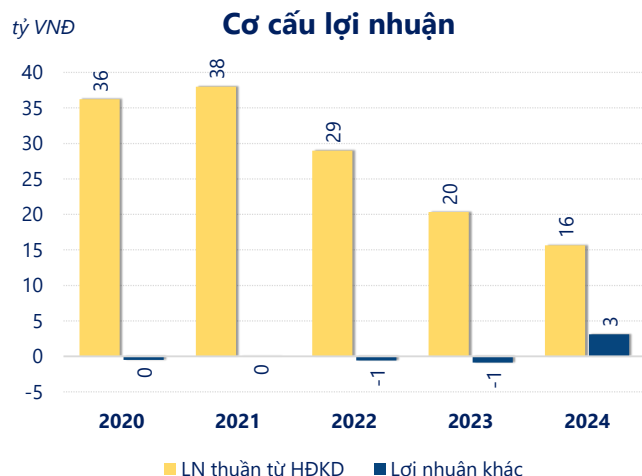
ROE	2024		
	5.7%	+/- YoY	▼ 0.2%

ROA	2024		
	3.0%	+/- YoY	▲ 0.2%



Kết quả kinh doanh **CMT** năm **2024**, doanh thu thuần **tăng mạnh 15.6%** đạt **723.7** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 14.33 tỷ đồng **tăng 0.66%**.

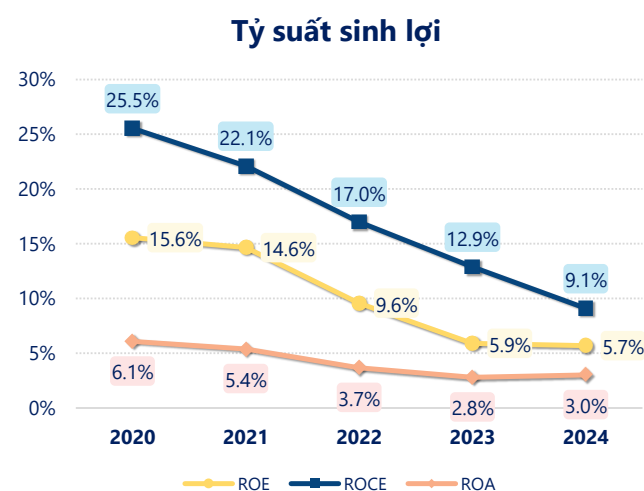
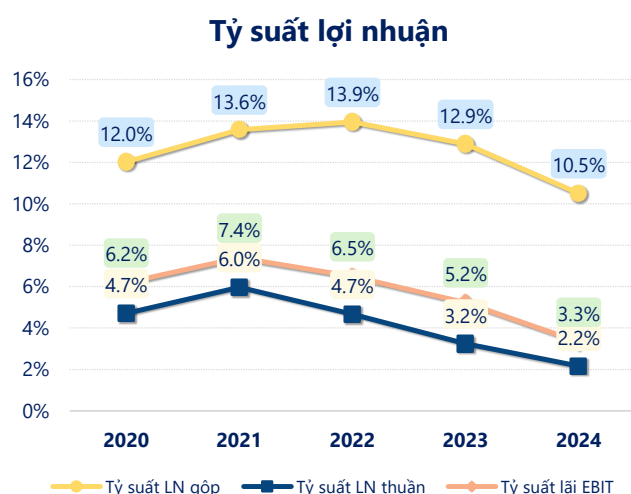
Công ty có sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận, với **ROE** đạt **5.69%**. Là một tín hiệu tích cực về hoạt động kinh doanh, tuy nhiên công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động tốt hơn.



Năm **2024**, **CMT** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **15.66** tỷ đồng, **giảm đi 4.67** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (27.84 tỷ đồng) là 12.18 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **5.33** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **55.20** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **2.13** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của CMT năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **5.69%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.



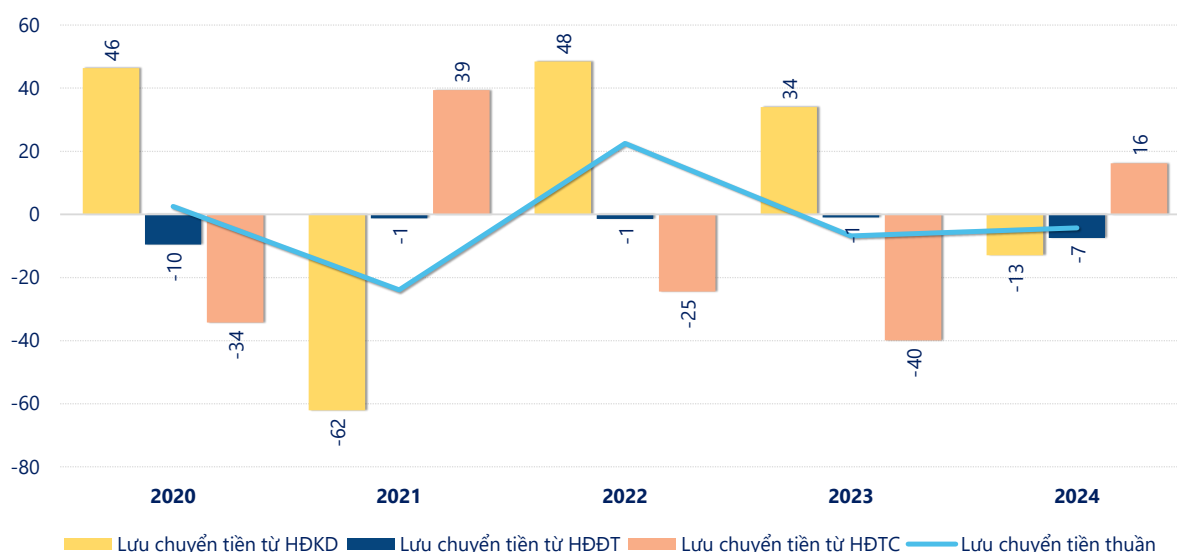
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	769	637	621	626	724
Giá vốn hàng bán	676	550	534	546	648
Lợi nhuận gộp	92.5	86.5	86.6	80.7	76.0
Doanh thu HĐTC	0.63	2.45	4.51	1.72	1.52
Chi phí TC	12.2	9.77	13.9	14.9	6.68
Chi phí lãi vay	11.9	9.16	11.9	13.3	5.33
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	10.3	12.2	17.7	14.8	15.4
Chi phí QLDN	34.3	29.0	30.4	32.4	39.8
LN thuần từ HĐKD	36.2	38.0	29.0	20.3	15.7
Lợi nhuận khác	-0.48	-0.06	-0.60	-0.90	3.12
LN trước thuế	35.7	37.9	28.4	19.4	18.8
Lợi nhuận sau thuế	27.6	29.6	21.5	14.2	14.3
LNST của CĐ cty mẹ	27.6	29.6	21.5	14.2	14.3

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của CMT bằng **-4.30** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-6.83 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-12.98** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-7.47** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **16.15** tỷ đồng.